

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG
KHOA TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

ĐIỂM QUÁ TRÌNH 2 MÔN HOẠCH ĐỊNH NGÂN SÁCH VỐN ĐẦU TƯ HỌC KỲ 1 2025-2026

Môn Học định ngân sách vốn đầu tư

Nhóm 07

STT	MSSV	Họ lót	Tên	31/10/2025	14/11/2025	(1)	(2)	(3)=(1)+(2)	
				Bài kiểm tra số 1	Bài kiểm tra số 2	Điểm trung bình 2 bài kiểm tra	Điểm cộng	Extra score	QT2
1	B2200093	Nguyễn Trương Xuân	An	6.8	7.1	7.0	1	0	7.0
2	B2300002	Trần Thị Mỹ	An	8.0	7.6	7.8	0	0	7.8
3	B2300001	Bùi Tiến	An	4.3	5.5	4.9	1	0	4.9
4	B2300003	Lưu Đức	Anh	5.0	5.0	5.0	0	0	5.0
5	B2300005	Đào Thị	Ánh	8.0	9.4	8.7	5	0	8.7
6	B2200121	Võ Hà	Châu	6.0	6.6	6.3	0	0	6.3
7	B2300009	Lê Thị Hồng	Châu	v	6.0	3.0	2	0	3.0
8	B2300012	Nguyễn Thanh	Chuyên	v	v	v	0	0	v
9	B2300015	Lê Đào Hồng	Diễm	8.0	9.3	8.7	1	0	8.7
10	B2300016	Phạm Thị Bích	Diễm	8.0	7.1	7.6	2	0	7.6
11	B2300017	Nguyễn Thị Ngọc	Định	6.3	6.0	6.2	1	0	6.2
12	B2300021	Nguyễn Thùy	Dương	8.0	7.3	7.7	1	0	7.7
13	B2300026	Lý Trác Trường	Hải	9.1	10.0	9.6	4	0	9.6
14	B2300029	Lý Gia	Hân	7.5	10.0	8.8	1	0	8.8
15	B2300028	Lương Gia	Hân	6.9	6.6	6.8	1	0	6.8
16	B2000356	Đặng Phan Thúy	Hằng	v	v	v	v	v	v
17	B2300033	Nguyễn Minh	Hạnh	7.9	8.1	8.0	1	0	8.0
18	B2300034	Đình Trung	Hiếu	7.3	6.3	6.8	1	0	6.8
19	B2300035	Hoàng Minh	Hiếu	6.9	7.3	7.1	0	0	7.1
20	B2300038	Phạm Việt	Hoàng	7.1	3.9	5.5	1	0	5.5
21	B2000365	Lã Quốc	Hung	v	v	v	v	v	v
22	B2300042	Nguyễn Quang	Huy	8.3	10.0	9.2	8	0.5	10.0
23	B2300048	Nguyễn Đăng	Khoa	v	v	v	v	v	v
24	B2300051	Huỳnh Tấn	Lâm	7.5	7.5	7.5	0	0	7.5
25	B2300052	Lê Thị Thùy	Linh	6.8	7.3	7.1	6	0	7.1
26	B2300057	Vũ Trúc	Ly	7.5	10.0	8.8	0	0	8.8
27	B2300059	Phạm Trần Phương	Mai	7.8	8.8	8.3	2	0	8.3
28	B2300060	Huỳnh Thị Gia	Mãn	5.5	5.9	5.7	2	0	5.7
29	723H0283	Nguyễn Quỳnh	Ngân	8.0	10.0	9.0	1	0	9.0
30	B2300064	Đặng Thanh Trúc	Ngân	8.5	8.0	8.3	1	0	8.3
31	B2300066	Võ Trần Thục	Nghi	7.6	10.0	8.8	0	0	8.8
32	B2300067	Huỳnh Mỹ	Ngọc	8.5	9.0	8.8	3	0	8.8
33	B2300068	Nguyễn Lê Như	Ngọc	8.9	8.0	8.5	9	0.5	9.0
34	B2300071	Phạm Lê Phương	Nguyễn	5.9	7.0	6.5	5	0	6.5

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG
KHOA TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

ĐIỂM QUÁ TRÌNH 2 MÔN HOẠCH ĐỊNH NGÂN SÁCH VỐN ĐẦU TƯ HỌC KỲ 1 2025-2026

Môn Hoạch định ngân sách vốn đầu tư

Nhóm 07

STT	MSSV	Họ lót	Tên	31/10/2025	14/11/2025	(1)	(2)	(3)=(1)+(2)	
				Bài kiểm tra số 1	Bài kiểm tra số 2	Điểm trung bình 2 bài kiểm tra	Điểm cộng	Extra score	QT2
35	B2300072	Trần Mỹ Ý	Nhi	7.3	10.0	8.7	0	0	8.7
36	B2300073	Dương Thị Huỳnh	Như	4.0	4.0	4.0	3	0	4.0
37	B2300076	Cao Gia	Phú	8.3	8.6	8.5	8	0.5	9.0
38	B2300080	Hàng Nhật	Quang	6.9	6.0	6.5	0	0	6.5
39	B2300081	Đỗ Hoàng	Quyên	7.9	8.8	8.4	2	0	8.4
40	B2000446	Souksavat	Siththilath	v	v	v	v	v	v
41	B2000400	Bùi Hữu	Sỹ	5.9	6.6	6.3	0	0	6.3
42	B2300084	Nguyễn Thị Kim	Thanh	8.5	9.4	9.0	7	0	9.0
43	B2300085	Nguyễn Lê Nguyên	Thảo	8.8	9.4	9.1	7	0	9.1
44	B2300088	Nguyễn Diệp Anh	Thư	7.0	6.8	6.9	2	0	6.9
45	B2300089	Phạm Thị Anh	Thư	6.5	10.0	8.3	0	0	8.3
46	B2300087	Huỳnh Minh	Thư	8.5	9.3	8.9	8	0.5	9.4
47	B2300093	Trần Thị Minh	Thư	8.5	8.8	8.7	3	0	8.7
48	B2300097	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	8.3	8.6	8.5	3	0	8.5
49	B2300098	Phạm Thị Ngọc	Trần	4.9	6.5	5.7	1	0	5.7
50	B2300103	Phan Ngọc Thảo	Trang	5.4	4.4	4.9	0	0	4.9
51	B2300105	Trần Nguyễn Phương	Trang	8.3	8.4	8.4	1	0	8.4
52	B2300104	Quảng Bùi Quỳnh	Trang	8.8	6.0	7.4	9	0.5	7.9
53	B2300108	Bùi Ngọc Tú	Uyên	6.5	9.0	7.8	2	0	7.8
54	B2300111	Lương Hữu	Vinh	7.0	6.9	7.0	2	0	7.0